

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Viết P, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: 17/21B (Số mới 86/16A) N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 45 RB, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: 17/21B (Số mới 86/16A) N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 61/55A H, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2012 cấp ngày 01/03/2012 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Viết P và bà Nguyễn Hoàng Anh T nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, tình cảm của ông Lê Viết P và bà Nguyễn Hoàng Anh T không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là tên Lê Viết Anh T, sinh ngày 30/01/2013 và Lê Viết Tuấn A, sinh ngày 06/02/2017. Hai bên thỏa thuận giao hai trẻ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 3.500.000 đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Viết P và bà Nguyễn Hoàng Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Viết Anh T, sinh ngày 30/01/2013 và Lê Viết Tuấn A, sinh ngày 06/02/2017 cho bà Nguyễn Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông Lê Viết P cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ông Lê Viết P được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Viết P và bà Nguyễn Hoàng Anh T chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006906 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không chịu giao số tiền nêu trên cho bà T, thì hàng tháng ông P còn phải trả cho bà T số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND P.1, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Anh**